

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Bản án số: 297/2024/HS-ST

Ngày 09-10-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh L.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Tôn Thất Qu - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Thuỷ Xuân, thành phố Huế.

2. Ông Hoàng Phương N - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Lan H - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm kín, tuyên án công khai vụ án hình sự thụ lý số: 251/2024/TLST-HS ngày 10/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 277/2024/QĐXXST-HS ngày 27/9/2024 đối với:

1. Các bị cáo:

- **Nguyễn Văn Nh** (Tên gọi khác: Mao), sinh ngày 14/11/2007 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: Phòng 301 nhà B, khu chung cư Phú Hậu, phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hoá: Lớp 5/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Phật giáo, quốc tịch: Việt Nam. Căn cước công dân số: 046207006554. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1980 và bà Lê Thị T, sinh năm 1984; vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không; tiền sự: Bị cáo có 02 tiền sự: Ngày 10/9/2023 bị Trưởng Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo theo Quyết định số: 08223/QĐ-XPHC; ngày 08/01/2024 bị Trưởng Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo theo Quyết định số: 0008735/QĐ-XPHC.

Bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- **Trần Văn H**, sinh ngày 09/8/2005 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: Phòng 310, nhà E khu chung cư Phú Hậu, phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hoá: Lớp 5/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Phật giáo, quốc tịch: Việt Nam. Căn cước công dân số:

046205002788. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông Lê Văn T, sinh năm 1975 và bà Trần Thị L, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có. Nhân thân: Ngày 28/5/2024 bị Tòa án Nhân dân thị xã Hương Thủy xử phạt 06 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2024/HS-ST. Tiền án: Không; tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 26/7/2023 bị Trưởng Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000đ theo Quyết định số: 0005997/QĐ-XPHC.

Bị tạm giam từ ngày 23/7/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Nh:* Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1980 và bà Lê Thị T, sinh năm 1984.

Nơi thường trú: Phòng 301 nhà B, khu chung cư Phú Hậu, phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Trí có mặt, bà Tuyết vắng mặt.

- *Người bào chữa cho Nguyễn Văn Nh:* Bà Đỗ Thị Thanh Huyền - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Bị hại (Tất cả đều vắng mặt):

3.1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963.

Nơi thường trú: Số 13A đường Hàn Mặc Tử, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.2. Anh Nguyễn Văn Ph. sinh năm 1996.

Nơi thường trú: Số 05/257 đường Bùi Thị Xuân phường Phường Đúc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi làm việc: Số 36 đường Ngô Gia Tự, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Tất cả đều vắng mặt):

4.1. Anh Nguyễn Viết U, sinh năm 1984.

Nơi thường trú: Tổ 18, khu vực 6, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4.2. Anh Đoàn Quốc B, sinh năm 1986.

Nơi thường trú: Số 13 kiệt 23 Nguyễn Văn Siêu, phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4.3. Chị Phạm Thương Th, sinh năm 1984.

Nơi thường trú: Số 81 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Gia Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4.4. Chị Hoàng Thị Mai Tr, sinh năm 1984.

Nơi thường trú: Số 102 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Gia Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4.5. Cháu Đoàn Phi H (Hong Macô), sinh ngày 20/11/2009 và người đại diện hợp pháp là ông Đoàn Văn H, sinh năm 1960 và bà Đoàn Thị D, sinh năm 1988 (Cha, mẹ đẻ của cháu Đoàn Phi H).

Nơi thường trú: Thôn Lại Tân, xã Phú Mậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên

Huế.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 104 chung cư Nguyễn Văn Thoại, phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4.6. Cháu Lê Văn Qu (Ken), sinh ngày 17/9/2009 và người đại diện hợp pháp là ông Lê Văn T, bà Trần Thị H, sinh năm 1987 (Cha, mẹ đẻ cháu Lê Văn Qu).

Nơi thường trú: Phòng 102, tầng 1, nhà F, khu chung cư Phú Hậu, phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4.7. Cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 25/11/2009 và người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Hoàng Mẫn, bà Nguyễn Thị Ny Ny (Cha, mẹ đẻ của cháu Nam).

Nơi thường trú: Số 30 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 204, nhà A khu chung cư Phú Hậu, phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4.8. Cháu Phạm Văn Quốc Đ, sinh ngày 15/9/2009 và người đại diện hợp pháp là ông Phạm Văn Huynh, bà Huỳnh Thị Trờ (Cha, mẹ đẻ của cháu Đại).

Nơi thường trú: Phòng 304 tầng 3, nhà A khu chung cư Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 21/11/2023, bị cáo Nguyễn Văn Nh cùng với Đoàn Phi H, Lê Văn Qu và Nguyễn Hoàng N ngồi chơi ở quán Internet tại khu chung cư Phú Hậu, thành phố Huế thì Đoàn Phi H rủ đi trộm cắp tài sản nên bị cáo Nguyễn Văn Nh; Lê Văn Qu và Nguyễn Hoàng N đồng ý tham gia. Đến khoảng 03 giờ ngày 22/11/2023, bị cáo Nguyễn Văn Nh; Đoàn Phi H, Lê Văn Qu và Nguyễn Hoàng N đi bộ từ khu chung cư Phú Hậu về hướng đường Hàn Mặc Tử, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế thì phát hiện tại nhà của ông Nguyễn Văn H có một lỗ hổng ở cửa kính nên Đoàn Phi H chỉ cả nhóm vào lấy trộm tài sản. Đoàn Phi H và Nguyễn Hoàng N trèo cổng vào trong sân, còn Lê Văn Qu và bị cáo Nguyễn Văn Nh đứng ở bên ngoài canh giới; Nguyễn Hoàng N đứng trong sân nhà, còn Đoàn Phi H chui qua lỗ hổng ở cửa kính đi vào bên trong cầm đèn pin rọi xung quanh lục tìm tài sản; Đoàn Phi H phát hiện bên trong 04 ngăn bàn có 13 chiếc điện thoại di động các loại nên lấy trộm rồi cùng Nguyễn Hoàng N ra ngoài; sau đó Lê Văn Qu lấy chiếc áo khoác màu đen của bị cáo Nguyễn Văn Nh gói 13 chiếc điện thoại di động vào rồi đi bộ đến chân cầu Vỹ Dạ cất giấu.

Sau đó Đoàn Phi H lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13Promax và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; Lê Văn Qu lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX màu đen; Nguyễn Hoàng N lấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; bị cáo Nguyễn Văn Nh lấy 01 chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone X màu đen. Sau khi cất giấu thì cả nhóm đến quán Internet ở đường Nguyễn Sinh Cung, phường Võ Dạ, thành phố Huế chơi.

Tại đây, Lê Văn Qu nhắn tin qua facebook để nhờ Phạm Văn Quốc Đ đến quán chờ 04 người về chung cư Phú Hậu. Một lúc sau, Phạm Văn Quốc Đ mượn xe mô tô đi đến gặp và biết 04 người vừa lấy trộm tài sản. Sau đó, Đoàn Phi H lấy trong túi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13 Promax, màu vàng đưa cho Lê Văn Qu và bị cáo Nguyễn Văn Nh để đến quán của anh Nguyễn Viết U cầm cố với số tiền 3.500.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài.

Khoảng 05 giờ cùng ngày, Phạm Văn Quốc Đ chở bị cáo Nguyễn Văn Nh; Đoàn Phi H, Lê Văn Qu và Nguyễn Hoàng N về ngã tư khu F chung cư Phú Hậu thì gặp bị cáo Trần Văn H; cả nhóm nói cho bị cáo Trần Văn H biết vừa lấy trộm nhiều chiếc điện thoại di động. Ngồi chơi một lúc thì cả nhóm đến quán Internet Huy Hoàng tại đường Nguyễn Hàm Ninh, phường Phú Hậu, thành phố Huế để chơi. Lúc này cả nhóm nhờ Phạm Văn Quốc Đ đi lấy chiếc áo khoác chứa điện thoại cất giấu ở chân cầu Võ Dạ. Sau khi Phạm Văn Quốc Đ đem chiếc áo khoác về thì nhóm của Đoàn Phi H lấy ra rất nhiều chiếc điện thoại di động và nói cho Phạm Văn Quốc Đ và bị cáo Trần Văn H biết những chiếc điện thoại di động này mới trộm cắp được. Nhóm của Đoàn Phi H cho Phạm Văn Quốc Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus màu đen; cho bị cáo Trần Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OppoA78 màu đen để sử dụng; còn lại 05 chiếc điện thoại di động gồm: 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6s màu hồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6s Plus màu vàng đồng, 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 plus màu vàng đồng, màu bạc thì cả nhóm nhờ bị cáo Trần Văn H đem đi bán thì bị cáo Trần Văn H đồng ý đem đến bán tại quán của anh Đoàn Quốc B với số tiền 2.500.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài.

Ngày 23/11/2023, Phạm Văn Quốc Đ mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus, màu đen đến chỗ anh Đoàn Quốc B cầm cố số tiền 1.200.000 đồng; bị cáo Trần Văn H mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OppoA78 đến gặp chị Hoàng Thị Mai Tr cầm số tiền 2.000.000 đồng.

Ngày 25/11/2023, bị cáo Nguyễn Văn Nh Nhật mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX, màu đen đến gặp chị Hoàng Thị Mai Tr cầm cố số tiền 2.000.000 đồng; Lê Văn Qu mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX màu đen đến gặp chị Phạm Thương Th cầm cố số tiền 2.500.000 đồng; Nguyễn Hoàng N mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đi bán (không nhớ địa chỉ và số tiền bao nhiêu); Đoàn Phi H bán 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung cho người thu mua dọc đường với giá 70.000 đồng.

Toàn bộ số tiền bán các chiếc điện thoại di động thì bị cáo Nguyễn Văn Nh, bị cáo Trần Văn H; Đoàn Phi H, Nguyễn Hoàng N, Lê Văn Qu và Phạm Văn Quốc Đ đã sử dụng tiêu xài cá nhân.

Ngày 26/11/2023, ông Nguyễn Văn H phát hiện tài sản bị mất nên làm đơn trình báo Công an phường Võ Dạ, thành phố Huế. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Nguyễn Văn Nh. Trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo Nguyễn Văn Nh cùng với Đoàn Phi H và Lê Văn Qu tiếp thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể: Khoảng 23 giờ ngày 28/7/2024, bị cáo Nguyễn Văn Nh cùng với Đoàn Phi H và Lê Văn Qu ngồi chơi tại quán net Huy Hoàng tại khu chung cư Phú Hậu, phường Phú Hậu, thành phố Huế thì cả nhóm rủ nhau đi lấy trộm tài sản; Lê Văn Qu mang theo 01 cái gậy sắt. Đến khoảng 03 giờ ngày 29/7/2024 khi đi qua đường Ngô Gia Tự thì cả nhóm thấy có một quán cắt tóc nên nảy sinh vào lấy trộm tài sản; bị cáo Nguyễn Văn Nh đứng ngoài, còn Đoàn Phi H cầm gậy sắt cùng với Lê Văn Qu vào cạy mở được cửa rồi Lê Văn Qu đi ra chỗ bị cáo Nguyễn Văn Nh đứng đợi. Còn Đoàn Phi H mở cửa vào bên trong tìm được 01 con heo đất, lấy tiền bên trong rồi đi ra ngoài. Sau đó cả nhóm đi đến phía sau khách sạn Mường Thanh, thành phố Huế kiểm đếm số tiền 5.440.000 đồng, chia mỗi người số tiền 1.800.000 đồng, còn lại 40.000 đồng thì cả nhóm đi mua nước uống.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Công an thành phố Huế tạm giữ gồm:

- Ông Nguyễn Văn H giao nộp 01 USB màu đen, có chữ DataTraveler 100 G3 bên trong có 03 Video Camera.
- Anh Nguyễn Văn Ph giao nộp 01 đĩa CD bên trong có 01 Video Camera.
- Anh Nguyễn Viết U giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13 Promax màu vàng.
- Chị Hoàng Thị Mai Tr giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX màu đen; 01 giấy Hợp đồng cầm cố tài sản.
- Chị Phạm Thương Th giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX màu đen; 01 giấy Hợp đồng cầm cố tài sản.
- Bị cáo Trần Văn H giao nộp 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6s màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6s Plus màu vàng đồng; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng đồng và màu bạc.
- Phạm Văn Quốc Đ giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7plus màu đen.
- Đoàn Phi H giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6s plus màu vàng.

Đối với các chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung mà Nguyễn Hoàng N và Đoàn Phi H mang đi bán, nhưng không nhớ cụ thể địa điểm, người mua nên không thu hồi được.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại 10 chiếc điện thoại di động cho ông Nguyễn Văn H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 2121/KL-HĐĐGTS ngày 24/4/2024, Hội đồng định giá tài sản thành phố Huế, kết luận: 13 chiếc điện thoại di động, trong đó

có 03 chiếc điện thoại di động được định giá qua hồ sơ có giá trị 30.300.000 đồng (Trong đó: 05 chiếc điện thoại di động do bị cáo Trần Văn H đi bán có giá trị là 4.800.000 đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn H không yêu cầu gì; anh Nguyễn Văn Ph yêu cầu những người trộm cắp tài sản bồi thường số tiền 5.440.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 274CT-VKSTPH ngày 09/9/2024, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Nguyễn Văn Nh về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn H và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế giữ nguyên bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Nh. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn H. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Trần Văn H.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn Nh; các cháu Đoàn Phi H và Lê Văn Qu có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ph số tiền 5.440.000 đồng. Do bị cáo Nguyễn Văn Nh, cháu Đoàn Phi H và Lê Văn Qu chưa đủ 18 tuổi và không có tài sản riêng nên cần buộc cha mẹ của bị cáo Nguyễn Văn Nh, cháu Đoàn Phi H, cháu Lê Văn Qu phải bồi thường thay. Tại phiên tòa, cha đẻ của bị cáo Nguyễn Văn Nh là ông Nguyễn Văn Tr có bồi thường một phần thiệt hại với số tiền 500.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB màu đen, có chữ DataTraveler 100G3 bên trong có 03 Video; 01 đĩa CD bên trong có 01 Video; 02 Hộp đồng cầm cổ tài sản.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Nguyễn Văn Nh, Trần Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc cha, mẹ bị cáo Nguyễn Văn Nh; cha mẹ cháu Đoàn Phi H và cha mẹ cháu Lê Văn Qu phải chịu theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Nh tranh luận: Đồng ý với Cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Nh; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Nh. Tuy nhiên, người bào chữa cũng đề nghị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Nguyễn Văn Nh chưa đủ 18 tuổi, nhận thức hạn chế; hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chưa thể bồi thường thiệt hại

được; tại phiên toà mới bồi thường được một phần thiệt hại cho anh Nguyễn Văn Ph. Người bào chữa đề nghị xem xét áp dụng thêm cho bị cáo Nguyễn Văn Nh được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh mức hình phạt tù 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn Nh và người đại diện hợp pháp không bổ sung và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế.

Bị cáo Trần Văn H không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế.

* Tranh luận với người bào chữa thì Kiểm sát viên cho rằng bị cáo Nguyễn Văn Nh trộm cắp tài sản có giá trị 35.740.000 đồng, trong khi khung hình phạt quy định số tiền từ 2.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Vì vậy, không thể xem là tài sản thiệt hại không lớn nên không đồng ý áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; mức hình phạt đề nghị là phù hợp nên giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Trần Văn H thừa nhận hành vi của mình là sai, cố gắng cải tạo để sớm về với gia đình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Nh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Nh thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Nh phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Văn H và bị hại; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; hình ảnh Video được trích xuất từ Camera; các bản ảnh nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên từ ngày 22/11/2023 đến ngày 29/7/2023, tại địa bàn thành phố Huế; bị cáo Nguyễn Văn Nh tham gia trộm cắp tài sản 02 lần với Đoàn Phi H, Nguyễn Hoàng N và Lê Văn Qu với tổng số tiền 35.740.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Nh đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn H: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo Trần Văn H phù hợp

với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Nh, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các bản ảnh nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Sau khi nhóm người của bị cáo Nguyễn Văn Nh trộm cắp được tài sản vào ngày 22/11/2023; bị cáo Trần Văn H biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý đi bán 05 chiếc điện thoại di động được số tiền 2.500.000 đồng; được nhóm của bị cáo Nguyễn Văn Nh cho 01 chiếc điện thoại di động rồi đem bán số tiền 2.300.000 đồng; bị cáo Trần Văn H không có nghề nghiệp ổn định; đã bị xử phạt vi phạm hành chính, kết án về hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản người khác; giá trị tài sản bị thiệt hại theo kết luận định giá tài sản là 4.800.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Trần Văn H là có căn cứ pháp luật, không oan sai.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Bị cáo Nguyễn Văn Nh là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; có sức khỏe, nhưng không chịu khó lao động kiếm thu nhập hợp pháp; trái lại muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Văn Nh có nhân thân xấu, có 02 tiền sự, phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo Nguyễn Văn Nh ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành công dân có ích cho xã hội, để răn đe, phòng ngừa. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo Nguyễn Văn Nh chưa có tiền án, dưới 18 tuổi nên nhận thức hạn chế; thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức cảnh giới; được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại anh Nguyễn Văn Ph; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn Nh là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên áp dụng thêm khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Trần Văn H là bạn cùng nhóm của bị cáo Nguyễn Văn Nh; khi biết rõ bị cáo Nguyễn Văn Nh cùng Đoàn Phi H, Nguyễn Hoàng N, Lê Văn Qu trộm cắp tài sản của người khác đã không có biện pháp ngăn chặn để trả lại tài sản cho bị hại mà do tham lam, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác để tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; bản thân bị cáo Trần Văn H có nhân thân xấu, có 01 tiền sự và bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần cách ly bị cáo Trần Văn H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành công dân có ích cho

xã hội, dễ răn đe, phòng ngừa. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo Trần Văn H chưa có tiền án; được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn Nh dưới 18 tuổi; bị cáo Trần Văn H không có nghề nghiệp, đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Trần Văn H.

Đối với đề nghị của người bào chữa áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Văn Nh là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Qua tranh luận với người bào chữa thì Kiểm sát viên đã chứng minh được việc người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là không có cơ sở. Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn Nh.

Đối với hành vi của Đoàn Phi H và Lê Văn Qu khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 22/11/2023, ngày 29/7/2024 là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, giá trị tài sản trộm cắp 35.740.000 đồng, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật. Đối với Lê Văn Qu trước đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiến hành lập hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng.

Đối với hành vi của Phạm Văn Quốc Đ tiêu thụ tài sản trộm cắp trị giá 1.700.000 đồng; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Phạm Văn Quốc Đ từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế xử hành chính là đúng pháp luật.

Đối với hành vi tham gia lấy trộm của Nguyễn Hoàng N khi thực hiện chưa đủ 14 tuổi, giá trị tài sản chiếm đoạt là 30.300.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; không thuộc trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế nhắc nhở là đúng pháp luật.

Đối với anh Đoàn Quốc B, anh Nguyễn Viết U, chị Phạm Thương Th, chị Hoàng Thị Mai Tr khi mua, cầm cố các chiếc điện thoại di động không biết do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người tên “Mây” là người cho mượn xe máy để sử dụng vào việc phạm tội: Quá trình điều tra không xác định được nhân thân nên không có căn cứ xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn Ph yêu cầu bồi thường số tiền 5.440.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Số tiền này do bị cáo Nguyễn Văn Nh, cháu Đoàn Phi H và cháu Lê Văn Qu cùng tham gia trộm cắp được và chia nhau mỗi người 1.800.000 đồng; còn lại số tiền 40.000 đồng chia nhau dùng

chung nên phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ph. Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn Nh và cha đẻ là ông Nguyễn Văn Tr đồng ý bồi thường số tiền 1.820.000 đồng và đã bồi thường số tiền 500.000 đồng; còn lại 1.320.000 đồng sẽ cố gắng bồi thường trong thời gian sớm nhất. Số tiền còn lại thì cháu Đoàn Phi H, cháu Lê Văn Qu phải bồi thường theo phần mỗi người là 1.810.000 đồng. Do bị cáo Nguyễn Văn Nh, cháu Đoàn Phi H và Lê Văn Qu là chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản riêng nên buộc người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Văn Tr, bà Lê Thị T; ông Đoàn Văn H, bà Đoàn Thị D; ông Lê Văn T, bà Trần Thị H phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ph.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 USB màu đen, có chữ DataTraveler 100G3 bên trong có 03 Video ngày 22/11/2023; 01 đĩa CD bên trong có 01 Video ngày 29/7/2024; 02 Hợp đồng cầm cố tài sản cần tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc Nguyễn Văn Nh, Trần Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng hình sự sơ thẩm; Buộc ông Nguyễn Văn Tr, bà Lê Thị T; ông Đoàn Văn H, bà Đoàn Thị D; ông Lê Văn T, bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

[8] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên phù, người tham gia tố tụng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Nh và bị cáo Trần Văn H. Bị cáo Nguyễn Văn Nh áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 107, khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao.

Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Văn Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn Nh 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 07/8/2024).

- Bị cáo Trần Văn H 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 23/7/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Nh và Trần Văn H.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc ông Nguyễn Văn Tr, bà Lê Thị T là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Nh phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ph số tiền 1.320.000đ (Một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

- Buộc ông Đoàn Văn H, bà Đoàn Thị D là người đại diện hợp pháp của cháu Đoàn Phi H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ph số tiền 1.810.000đ (Một triệu tám trăm mười nghìn đồng).

- Buộc ông Lê Văn T, bà Trần Thị H là người đại diện hợp pháp của cháu Lê Văn Qu phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ph số tiền 1.810.000đ (Một triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với số tiền bồi thường) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án hình sự 01 USB màu đen, có chữ DataTraveler 100G3 bên trong có 03 Video ngày 22/11/2023; 01 đĩa CD bên trong có 01 Video ngày 29/7/2024 chứa hình ảnh vụ trộm cắp tài sản; 02 hợp đồng cầm cố tài sản.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc Nguyễn Văn Nh, Trần Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc ông Nguyễn Văn Tr, bà Lê Thị T là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Nh phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc ông Đoàn Văn H, bà Đoàn Thị D là người đại diện hợp pháp của cháu Đoàn Phi H phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc ông Lê Văn T, bà Trần Thị H là người đại diện hợp pháp của cháu Lê Văn Qu phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Nh, ông Nguyễn Văn Tr, người bào chữa; bị cáo Trần Văn H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại; bà Lê Thị T (Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Nh); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T.Huế;
- VKSND tỉnh T.T.Huế;
- Công an tỉnh T.T.Huế (Phòng PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TP Huế;
- CQCSĐT Công an TP Huế;
- CQTHAHS Công an TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nhật;
- Người bào chữa cho bị cáo Nhật;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Án văn Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh L